

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2019

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Cao Thế;

Ông Nguyễn Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Hồng L, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ngõ X, đường N, tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Văn P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Trong nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2019, Bản tự khai, ý kiến trình bày tại Tòa án, nguyên đơn – chị Hoàng Hồng L trình bày: Chị (L) và anh Võ Văn P tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 08-12-2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sống chung với nhau, Chị sống tại nhà bố mẹ tại ngõ X, đường N, tổ dân phố B, phường N, thành phố

Đ, tỉnh Quảng Bình còn anh P đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, cũng không liên lạc gì nhau. Tháng 12/2018, anh P về quê sinh sống nhưng hai bên cũng không sống chung với nhau nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay Chị (L) xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng quan hệ hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Võ Văn P.

Tại Bản tự khai, bị đơn - anh Võ Văn P trình bày: Anh (P) và vợ đăng ký kết hôn ngày 08-12-2017 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vì Anh đi làm ăn xa, không chung sống với vợ nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Ngày 28-10-2018, Anh về nhà, vợ chồng vẫn thường xuyên gặp nhau, xin bố mẹ hai bên cho tổ chức đám cưới nhưng không được; bố mẹ chị L nhiều lần ngăn cản, không cho chị L gặp gỡ, liên lạc với Anh nên Anh ít xuống gặp chị L nhưng vợ chồng vẫn thương yêu nhau. Anh mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Chị Hoàng Hồng L và anh Võ Văn P đều thống nhất khai hiện hai bên chưa có con chung; không có đương sự yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Hồng L khai hai bên không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết, anh P có “Đơn trình bày” yêu cầu Tòa án hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Anh làm đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng và liên quan đến đứa con giữa Anh và chị L nhưng Anh P không nộp đơn như đã trình bày cũng như giấy tờ tài liệu gì liên quan đến tài sản chung, con chung.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn (chị Hoàng Hồng L): Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; lời khai, ý kiến đã trình bày tại Tòa án: Hai bên không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng quan hệ hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xử cho Chị được ly hôn anh Võ Văn P.

Về con chung, tài sản chung: Không có con chung; không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn (anh Võ Văn P) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về việc tiến hành tố tụng: Việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự, cho Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của

Bộ luật tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng chấp hành, tiến hành, thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn được đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh P không còn, sống ly thân, tình trạng quan hệ hôn nhân lâm vào trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, áp dụng Điều 51, Điều 56 xử cho chị L được ly hôn anh P là hợp lý. Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không có con chung, không có tài sản chung; không có đương sự yêu cầu nên không phải giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

- Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn (anh Võ Văn P) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia phiên họp công bố công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, vụ án không tiến hành hòa giải được; vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Văn P.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Hoàng Hồng L:

Nguyên đơn khởi kiện xin được ly hôn, xét thấy: Chị Hoàng Hồng L và anh Võ Văn P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Hồng L và anh Võ Văn P đã đến mức căng thẳng, tình cảm vợ chồng của chị L đối với anh P không còn. Tuy anh P cho rằng tình cảm vợ chồng giữa Anh với chị L vẫn còn, mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, xét thấy tình trạng quan hệ vợ chồng không thể cải thiện được, hai bên đã sống ly thân; cả hai bên đều đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Hồng L và anh Võ Văn P.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Hồng L xác định hai bên chưa có con chung; anh Võ Văn P tuy có ý kiến đề nghị giải quyết liên quan đến con chung nhưng không giao nộp giấy tờ tài liệu nào liên quan đến việc có con chung nên xác định chị L, anh P không có con chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên đương sự đều không có đơn yêu cầu giải quyết, phân chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn – chị Hoàng Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Hoàng Hồng L và anh Võ Văn P.

2. Về quan hệ con chung: Hai bên không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có đương sự yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Hoàng Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004763, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS H.Q;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo